

Giàu Lòng Thương Xót

(Dives in Mesericordia)

Thông điệp về LTX của Thiên Chúa Ngôi Cha của ĐTC Gioan-Phaolô II - 30/11/1980

Một trong Bộ 3 Thông Điệp về Chúa Ba Ngôi

Về Chúa Kitô: “**Đấng Cứu Chuộc Nhân Trần – Redemptor Hominis**” - ngày 3/4/1979

Về Thánh Thần: “**Chúa và Đấng Ban Sự Sống – Dominum et Vivificantem**” - ngày 18/5/1986

Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch

<http://www.vatican.va/edocs/ENG0215/INDEX.HTM>

Giáo Hội Tuyên Xưng và Loan Truyền Lòng Thương Xót

Kêu Gọi Thực Thi Lòng Thương Xót

14. Chúa Giêsu Kitô dạy rằng, con người không những nhận lãnh và cảm nghiệm tình thương của Thiên Chúa, mà còn được kêu gọi để "thực thi tình thương" cho nhau nữa: "Phúc cho ai thương xót, vì họ sẽ được xót thương" (Mt. 5:7). Giáo Hội thấy nơi những lời này một tiếng gọi tác hành, và Giáo Hội cố gắng thực thi tình thương. Tất cả những Phúc Đức của Bài Giảng Trên Núi đều nói lên đường lối hối cải và canh tân đời sống, tuy nhiên, theo chiều hướng này, nổi bật nhất là điều chỉ về những ai có lòng thương xót. Con người đạt được tình yêu nhân hậu của Thiên Chúa là tình thương của Ngài, cho đến độ chính họ được biến đổi sâu xa trong tinh thần của tình yêu đó đối với tha nhân.

Tiến trình phúc âm chân chính này không phải chỉ là một biến đổi của tinh thần được nhận thức một lần là xong: nó là cả một lối sống, một tính chất chính yếu liên tục của ơn gọi Kitô hữu. Nó bao gồm việc nhận thức liên li và thực hành kiên trì một tình yêu như là một quyền năng vừa hiệp nhất vừa thăng tiến, bất chấp mọi khó khăn tự nhiên về tâm lý hay về xã hội: đó là vấn đề thực sự của tình yêu nhân hậu mà, theo yếu tính của nó, lại là một tình yêu sáng tạo. Trong những liên hệ hỗ tương giữa những con người với nhau thì tình yêu nhân hậu không bao giờ là một tác động hay tiến trình một chiều cả. Ngay cả trong những trường hợp mà mọi sự có vẻ như là chỉ có một bên ban phát và hiến tặng, còn bên kia chỉ lãnh nhận và thụ hưởng, (như trường hợp của một thầy thuốc trị bệnh, một thầy giáo dạy học, các cha mẹ nâng đỡ và dưỡng nuôi con cái của mình, một người làm ơn cho kẻ thiếu thốn), thì thực ra, kẻ cho đi bao giờ cũng là người có lợi. Trong trường hợp nào đi nữa, họ cũng có thể dễ dàng thấy mình ở trong vị thế của một người lãnh nhận, một người được lợi, một người cảm nghiệm thấy tình yêu nhân hậu' họ cũng có thể thấy mình là đối tượng của tình thương.

Theo ý nghĩa này, đối với chúng ta, Chúa Kitô tử giá là một mẫu gương, một gọi hứng và một phần khích tuyệt vời nhất. Khi chúng ta đặt mình trên mẫu gương không phải là dễ dàng này, với tất cả bản tính của con người, chúng ta có thể tỏ tình thương ra cho kẻ khác, khi biết rằng Chúa Kitô chấp nhận tình thương của chúng ta như thể nó tỏ ra cho chính Người (x.Mt. 25:34-40). Căn cứ vào mẫu gương này, chúng ta cũng phải tiếp tục thanh tẩy tất cả mọi hành động của chúng ta cũng như mọi ý hướng của chúng ta, là những gì làm cho tình thương, khi làm lành cho những người khác, bị coi như và được thực thi có một chiều. Một tác động tình yêu nhân hậu chỉ thực sự là như thế, khi chúng ta sâu xa xác tín rằng, vào lúc mà chúng ta thực hiện tác động này thì đồng thời chúng ta cũng được nhận lãnh tình thương từ con người đang chấp nhận tác động đó của chúng ta. Nếu tính chất lưỡng diện và hỗ tương này mà bị thiếu vắng thì những hành động của chúng ta chưa thật sự là những hành động xót thương, hay trong chúng ta cũng chưa hoàn toàn có một lòng hối cải trọn vẹn, theo như Chúa Kitô, bằng lời nói cũng như gương lành của Người, kể cả thập giá, đã tỏ ra cho chúng ta, hoặc là chúng ta chưa được hoàn toàn thông dự với mạch nguồn vĩ đại của tình yêu nhân hậu mà Người đã mạc khải cho chúng ta.

Bởi thế, đường lối mà Chúa Kitô tỏ ra cho chúng ta trong Bài Giảng Trên Núi với phúc đức liên quan đến những ai có lòng xót thương thì phong phú hơn đường lối mà đôi khi chúng ta thấy ở nơi những chủ trương của phàm nhân về tình thương. Những chủ trương này coi tình thương như là một hành động hay tiến trình một chiều, khi quan niệm và giữ một khoảng cách giữa người thực thi tình thương và người hưởng lợi tình thương. Đó là nỗ lực để giải toả những liên hệ nhân đối và xã hội khỏi tình thương mà đặt chúng lên trên căn bản duy công lý mà thôi. Tuy nhiên, những chủ trương như thế về tình thương không thấy được mối liên kết sâu xa giữa tình thương và công lý, được cả truyền thống thánh kinh nói đến, nhất là qua sứ vụ thiên sai của Chúa Giêsu Kitô. Nói vậy có nghĩa là, tình thương chân chính là nguồn mạch sâu thẳm nhất của công lý. Nếu tự mình, công lý xứng hợp với 'việc điều đình' cho người ta, liên quan đến vấn đề phân phối hỗ tương những phúc lợi khách quan theo một phương thức công bình, thì tình yêu, và chỉ có tình yêu, (gồm cả thứ tình yêu nhân ái mà chúng ta gọi là 'tình thương'), mới xứng hợp để lôi kéo con người về với chính Người.

Tình thương đích thực Kitô giáo, theo một nghĩa nào đó, cũng là một cuộc nhập thể trọn hảo nhất của 'sự bình đẳng' giữa con người ta, và vì thế, còn là một cuộc nhập thể của công lý nữa, bởi vì, công lý trong lãnh vực của mình cũng nhắm đến cùng một kết quả. Tuy nhiên, sự bình đẳng do công lý mang lại bị giới hạn vào lãnh vực những phúc lợi khách quan và bề ngoài mà thôi, trong khi tình yêu và lòng thương xót mang lại một sự bình đẳng làm cho người ta gặp nhau trong giá trị là chính con người, với một phẩm giá xứng hợp với con người. Ngoài ra, 'sự bình đẳng' giữa người ta với nhau trong tình yêu "nhân nại và từ ái" (1Cor. 13:4) không làm mất đi những khác biệt: người ban phát trở nên càng quảng đại hơn, khi họ cảm thấy cùng một lúc được lợi lộc bởi người chấp nhận tặng ân của họ' ngược lại, người chấp nhận tặng ân biết rằng, khi chấp nhận tặng ân, họ cũng theo cung cách riêng của mình đang làm lành trong việc phục vụ cho mục đích cao cả của phẩm giá con người' thế là sự bình đẳng này đóng góp vào việc hiệp nhất người ta lại với nhau bằng một phương thức vững chắc hơn.

Như thế, tình thương trở nên một yếu tố không thể châm chước cho việc làm sắc bén hơn những mối liên hệ hỗ tương giữa người ta với nhau, trong một tinh thần hết sức tôn trọng đối với cái gì là nhân bản, cũng như trong một tinh thần huynh đệ tương giao. Không thể nào thiết lập mối giây liên kết

người ta lại với nhau này, nếu họ muốn qui định những liên hệ hỗ tương giữa họ chỉ theo tầm mức của công lý mà thôi. Như thế có nghĩa là, trong mọi lãnh vực của những liên hệ nhân đối, công lý phải được 'hoàn chỉnh' đến một mức độ đáng kể bởi một thứ tình yêu mà thánh Phaolô công bố "là nhân nại và từ ái", hay nói cách khác, phải chiếm được những đặc tính của một tình yêu nhân hậu mang y hệt yếu tính của Phúc Âm và Kitô Giáo. Hơn nữa, chúng ta hãy nhớ rằng, tình yêu nhân hậu cũng có nghĩa là nỗi dịu dàng và cảm thông thân ái đã được đề cập đến một cách hết sức sống động trong dụ ngôn người con hoang đàng (x.Lc. 15:11-32), cũng như trong dụ ngôn con chiên lạc và đồng bạc cắc bị mất (x.Lc. 15:1-10)...

Xã hội có thể trở nên 'càng nhân bản hơn bao giờ hết', chỉ khi nào chúng ta đem đến cho tất cả mọi liên hệ hỗ tương tạo nên lãnh vực luân lý của nó, một thời khắc của sự thứ tha, đúng như là yếu tính của Phúc Âm. Thứ tha thể hiện trên thế gian này sự hiện diện của một tình yêu mạnh hơn tội lỗi. Thứ tha cũng là điều kiện căn bản cho việc hoà giải, chẳng những trong mối liên hệ giữa Thiên Chúa với con người, mà còn trong những mối liên hệ giữa con người với nhau. Một thế giới mà sự thứ tha bị loại bỏ sẽ chẳng còn là gì khác hơn là một thế giới của công lý lạnh lùng vô cảm, mà nhân danh nó, mỗi người sẽ bắt chấp nhau để đòi hỏi lấy quyền lợi riêng tư của mình' hơn là một số những loại vị kỷ khác nhau vốn ẩn náu nơi con người sẽ biến cuộc sống và xã hội loài người thành một tổ chức của kẻ mạnh đàn áp kẻ yếu, hay thành một thao trường cho những phe nhóm mãi mãi đối chọi nhau...